

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2021/HSST
Ngày 25/6/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Chính

2. Ông Hồ Xuân Giao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 155/2021/HSST ngày 07 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **HOÀNG GIA B**, sinh ngày 03 tháng 11 năm 1998; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Hoàng Anh T, sinh năm 1973 và con bà Nguyễn Thị Mộng C, sinh năm 1973. Trú tại: Tổ dân phố 3, phường Khánh X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2021 đến ngày 11/5/2021 được gia đình bảo lãnh, hiện bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt.

Người bị hại: Anh Mai Xuân T, sinh năm 2004. *Người đại diện hợp pháp:* Ông Mai Đình L. Địa chỉ: 53/7B T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Thanh M, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số 87, tổ 5, khối 6, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.
2. Chị Nguyễn Thị Mộng C, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.
3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn 2, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 26 /01/ 2021, Hoàng Gia B đến quán Internet Black White, địa chỉ: 101A N, phường T, thành phố B, do anh Nguyễn Thanh M (là chủ quản lý, sinh năm: 1996, trú tại: Tổ dân phố 6, phường K, thành phố B) để chơi game. Đến khoảng 20 giờ ngày 27/01/2021 B ra ngoài ăn uống. Sau đó đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, B quay lại quán Internet Black White để tiếp tục chơi game thì nhìn thấy trên vỉa hè trước quán Internet dựng nhiều xe máy của khách đang chơi trong quán Internet. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên B nảy sinh ý định trộm cắp xe máy. Lúc này B đi vào trong quán Internet thấy không có người quản lý xe máy nên đi ra ngoài trộm cắp chiếc xe máy hiệu JAMOTOR, biển số 47AB-138.56, là tài sản của anh Mai Xuân T (sinh năm: 2004, trú tại: 53/7B T, phường T, thành phố B). Sau đó, B dắt chiếc xe máy biển số 47AB-138.56, đi đến đường H, phường T, thành phố B, gặp một người nam giới (chưa rõ nhân thân lai lịch) đang sửa xe trên vỉa hè nhờ mở khoá xe máy biển số 47AB-138.56, B không nói cho người sửa xe máy biết đây là tài sản do B trộm cắp mà có. Sau đó, B điều khiển xe máy biển số 47AB-138.56 đến nhà anh Nguyễn Chí H (là cậu ruột của B, sinh năm: 1968, địa chỉ: Thôn 2, xã H, thành phố B) cất giấu và ngủ lại. Đến khoảng 11 giờ ngày 28/01/2021, B điều khiển xe máy biển số 47AB-138.56 đi công việc thì gặp chị Nguyễn Thị H (là hàng xóm anh H, sinh năm 1983, trú tại: Thôn 2, xã H, thành phố B) bán chiếc xe 47AB-138.56 cho chị H được số tiền 2.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Khi mua bán giữa B với chị H không viết giấy tờ mua bán, chị H không biết chiếc xe máy biển số 47AB-138.56 là do B trộm cắp mà có. Sau khi bị trộm cắp tài sản anh Mai Xuân T làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để xử lý theo quy định của pháp luật. Đến khoảng 08 giờ ngày 29/01/2021, chị Nguyễn Thị Mộng C, sinh năm: 1973, trú tại: Tổ dân phố 3, phường K, thành phố B (là mẹ ruột B), biết B trộm cắp chiếc xe máy biển số 47AB-138.56 nên đã gặp chị H chuộc lại chiếc xe máy biển số 47AB-138.56 với số tiền là 2.000.000 đồng và giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 27/KLĐG ngày 18/202/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: Chiếc xe gắn máy hiệu JAMOTOR, số khung: BBUMKBY00202, số máy: 9FMB2900202, biển số 47AB-138.56, đã qua sử dụng, trị giá là 8.800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 192/CT-VKS-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Hoàng Gia B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra, cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 192/CT-VKS ngày 07 tháng 6 năm 2021, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Gia B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Gia B từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điều 589 Bộ luật dân sự.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Chấp nhận bị cáo Hoàng Gia B đã tác động gia đình đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị H với số tiền là 2.000.000 đồng, chị H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm .

- *Về xử lý vật chứng*: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe máy hiệu JAMOTOR ,biển số 47AB-138.56, cho anh Mai Xuân T là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng.

Bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận gì thêm, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27/01/2020 tại quán Internet Black White, ở địa chỉ: 101A N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo đã lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 47AB-138.56 của anh Mai Xuân T, tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 8.800.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[2]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo Hoàng Gia B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Hoàng Gia B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được rằng, quyền sở hữu tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, luôn luôn được Nhà nước bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật nghiêm trị. Song, do động cơ vụ lợi cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút để trộm cắp tài sản của anh Mai Xuân T để sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội

cũng đủ tính chất giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

- Đối với chị Nguyễn Thị H (là người đã mua chiếc xe máy 47AB-138.56). Quá trình điều tra xác định: Chị H không biết chiếc xe máy 47AB-138.56 là tài sản do Hoàng Gia B phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với người sửa xe máy (chưa rõ nhân thân lai lịch) giúp Hoàng Gia B mở khoá chiếc xe máy biển số 47AB-138.56. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, chưa xác minh làm việc được với người này nên tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

- Đối với anh Nguyễn Chí H (là người quản lý căn nhà địa chỉ: Thôn 2, xã H, thành phố B). Hiện anh H không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa làm việc được nên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tài sản do bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn và tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại và khắc phục hậu quả do hành vi mình gây ra, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng cần áp dụng trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4]. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

** Về trách nhiệm dân sự:*

+ Đối với số tiền 2.000.000 đồng mà chị Nguyễn Thị H bỏ ra để mua chiếc xe mô tô 47AB-138.56 là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, tuy nhiên sau khi xảy ra vụ việc bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền trên cho chị H và chị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, đồng thời gia đình bị cáo cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

- *Về xử lý vật chứng:* Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe máy hiệu JAMOTOR, biển số 47AB-138.56, cho anh Mai Xuân T là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Gia B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Gia B** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, quản lý và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Chấp nhận bị cáo đã tác động gia đình đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị H với số tiền là 2.000.000 đồng, chị H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm .

- *Xử lý vật chứng:* Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe máy hiệu JAMOTOR ,biển số 47AB-138.56, cho anh Mai Xuân T là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng.

* *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Gia B phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ

liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Y Kam Ênuôl